

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân và ông Nguyễn Đức Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 11/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 18 ngày 15/3/2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31 ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà; bị tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Đình T**, sinh năm 1992; nơi sinh: An Lão, Hải Phòng; nơi cư trú: thôn V3, xã I huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T1 và bà Phạm Thị V1; tiền án: Bản số 48/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt T 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/11/2007 Công an huyện Thanh Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đình T về hành vi trộm cắp tài sản (hình thức cảnh cáo), ngày

13/11/2008 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà ra Quyết định số 1573 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Bùi Đình T về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa của bị cáo T:** Bà Ngô Thị Xuân Thu - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: thôn B, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Bằng (không xác định được bố đẻ của bị cáo); tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 139 ngày 30/6/2021 của UBND xã Q, huyện T2 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; bị tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

- Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung I – Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quang T3 – Phó Giám đốc Điện lực T2. (có mặt).

Địa chỉ: Thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Hải Dương.

- Hợp tác xã Điện lực xã C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Sỹ T4 – Giám đốc Hợp tác xã. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xã C, huyện T2, tỉnh Hải Dương.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T2, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị B1 (có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn N1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D và Bùi Đình T có quen biết nhau. Trong thời gian từ ngày 09/8/2021 đến ngày 26/10/2021, L đã cùng bàn bạc với D, T thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2021, Nguyễn Văn L đến nhà Bùi Đình T chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản. L điều khiển chiếc xe nhãn hiệu DREAM không rõ biển số (xe của L) chở Bùi Đình T đến trạm biến áp Cống Gang thôn L1, xã H2, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quan sát

thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, L và T cùng trèo vào trong trạm biến áp thì thấy 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, gồm 04 lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 3x120+1x95 dài 2m đã bị cắt sẵn, cả hai lấy đoạn dây này (trị giá tài sản là 2.609.400 đồng, theo kết luận định giá tài sản số 49 ngày 15/11/2021) rồi mang đoạn dây trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 1.000.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2021, L đến nhà T chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản. T mang theo 01 chiếc kim sắt dài 20 cm lấy ở nhà T, L điều khiển chiếc xe nhãn hiệu DREAM không rõ biển số (xe của L) chở T đến trạm biến áp C C ở thôn V, xã C, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài canh giới. T dùng kim cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 52 ngày 15/11/2021). Sau đó, L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 350.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Ngày 26/8/2021 T đang ở nhà thì L đến chơi. Sau đó T rủ L đi cắt trộm dây cáp điện ở trạm biến áp, L đồng ý. T cầm theo 01 chiếc kim sắt dài 20 cm lấy từ ở nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày T và L đi bộ đến trạm biến áp K ở thôn K, xã H2, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài canh giới. T dùng kim cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 44 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 300.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Ngày 06/9/2021, T đang ở nhà thì L đến chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T cầm theo 01 chiếc kim sắt dài 20 cm lấy từ ở nhà T, T và L đi bộ đến trạm biến áp T4 ở thôn T4, xã C, huyện T2, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài canh giới. T dùng kim cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 53 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng

thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 370.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Ngày 10/9/2021, T đang ở nhà thì L đến chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm theo 01 chiếc kìm sắt dài 20 cm lấy từ ở nhà, T và L đi bộ đến trạm biến áp L2, ở thôn L2, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài cảnh giới. T dùng kìm cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 50 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 350.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Ngày 17/9/2021, L đến nhà T chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T cầm theo 01 chiếc kìm sắt dài khoảng 20cm lấy từ ở nhà, T và L đi bộ đến trạm biến áp D3 D, ở thôn L5, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài cảnh giới. T dùng kìm cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 43 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 350.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Ngày 27/9/2021, L đến nhà T chơi và cả hai cùng bàn bạc với nhau đi trộm dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T cầm theo 01 chiếc kìm sắt dài 20 cm lấy từ ở nhà, T và L đi bộ đến trạm biến áp ở thôn Thiệu, xã L6, huyện T2, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, T trèo vào trạm biến áp còn L đứng ngoài cảnh giới. T dùng kìm cắt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp, mỗi đoạn dài 2m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 45 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng T cầm số tài sản vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thành phố Hải Phòng bán được 350.000 đồng. Số tiền này L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tám: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/10/2021, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Văn D và rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. L cầm theo 01 chiếc lưỡi cưa sắt kích thước dài khoảng 30cm rộng 02cm từ nhà D, D điều khiển

chiếc xe đạp mini màu bạc dán chữ BRIDGESTONE (xe của bà B1 là mẹ đẻ của D) chở L đến trạm biến áp Thanh Xá A, ở thôn 3, xã Thanh Xá, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Quan sát thấy tường bao thấp, không có người trông coi, xung quanh không có người qua lại, L bảo D ở ngoài cảnh giới, L trèo qua tường bao vào bên trong trạm biến áp và nhìn thấy dây điện vỏ nhựa lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x240mm một đầu dây nối vào đầu ti sứ trung tính, một đầu dây luồn qua khe lỗ vuông vào bên trong nhà phân phối điện. L dùng cưa sắt để cưa đầu dây điện luồn qua khe lỗ vuông vào bên trong nhà phân phối điện. Cưa được một lúc thì L gọi D vào cưa cùng. Sau đó, D trèo tường ra và L tiếp tục cưa đầu dây điện nối vào đầu ti sứ, đoạn dây chưa đứt hẳn, L dùng tay vặn xoắn sợi dây thì sợi dây đứt ra, L đưa sợi dây cáp ra ngoài cho D đoạn dây dài khoảng 4m (trị giá tài sản là 2.660.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 41 ngày 27/10/2021). Tiếp đến, L đi đến cột điện giàn của trạm và bẻ đoạn dây lõi đồng (không có vỏ bọc) loại CU 1x25mm nối từ xà giàn đến cọc sắt tiếp địa. L dùng tay bẻ, vặn hai đầu đoạn dây điện này được 2m (trị giá tài sản là 141.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 41 ngày 27/10/2021), sau đó mang ra ngoài rồi cùng D đi xe chở số tài sản trên rời khỏi đó. Khi đến đoạn đường vắng, L và D tách lấy lõi đồng, L vắt chiếc cưa đi và cùng D cầm lõi đồng vừa trộm cắp được lên cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, ở chợ U', xã A1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. L trực tiếp vào bán được 460.000 đồng. Số tiền bán được L giữ 260.000đ và đưa cho D 200.000đ, cả hai đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ chín: Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2021, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Văn D và rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. D điều khiển chiếc xe đạp mini màu bạc dán chữ BRIDGESTONE (xe của bà B1 là mẹ đẻ của D) chở L. Trên đường đi L thấy 01 con dao dài khoảng 30cm ở rìa đường L xuống nhặt con dao và cầm theo. Khoảng 21 giờ cùng ngày L và D đến trạm biến áp V4 E thuộc thôn V3, xã V4, huyện T2, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, L bảo D ở ngoài cảnh giới còn L leo lên cột điện của trạm biến áp dùng dao chặt 02 dây cáp điện loại cáp đồng CU/XLFE/PVC 1x35mm² nối từ chống sét van 42KV đến tiếp địa trạm biến áp. L dùng tay bẻ hai đầu 02 đoạn cáp khoảng 20 phút thì bẻ được mỗi đoạn dài 3m (trị giá tài sản là 602.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 48 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng D tách lấy lõi đồng, L vắt con dao đi và cùng D cầm lõi đồng vừa trộm cắp được lên cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, ở chợ U', xã A1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, L trực tiếp vào bán được 300.000 đồng. Số tiền này L, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ mười: Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2021, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Văn D và rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. D điều khiển chiếc xe đạp mini màu bạc dán chữ BRIDGESTONE (xe của bà B1 là mẹ đẻ của D) chở L.

Trên đường đi L thấy 01 con dao dài khoảng 30cm ở rìa đường L xuống nhặt con dao và cầm theo (qua vị trí đã vớt con dao trước). Khi đến trạm biến áp khu 6, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, L bảo D ở ngoài cảnh giới còn L leo lên cột điện của trạm biến áp dùng dao chặt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x95mm dài 2m, 01 đầu gắn với ti sứ của máy biến áp một đầu đến tiếp địa trạm biến áp. Sau đó L dùng tay bẻ hai đầu đoạn dây điện khoảng 10 phút thì bẻ được (trị giá tài sản là 415.400 đồng theo kết luận định giá tài sản số 46 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng D tách lấy lõi đồng rồi cầm lõi đồng đó đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, ở chợ U, xã A1, huyện T2, tỉnh Hải Dương, L trực tiếp vào bán được 200.000 đồng. Số tiền này L, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 11: Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2021, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D sau khi bán tài sản trộm cắp được dây điện tại trạm biến áp thuộc khu 6, thị trấn T2 thì L và D tiếp tục đi xe đạp đến trạm biến áp C2, 560kVA-35(22)/0,4kV tại thôn N4, xã C2, huyện T2, tỉnh Hải Dương. Khi đến quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, không có người trông coi, L bảo D ở ngoài cảnh giới còn L trèo cổng của trạm biến áp vào trong dùng dao chặt và dùng tay bẻ được 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x85mm dài 3m nối từ mặt máy nối vào tủ điện (trị giá tài sản là 1.575.300 đồng theo kết luận định giá tài sản số 47 ngày 15/11/2021). Sau đó L cùng D tách lấy lõi đồng rồi cầm lõi đồng đó đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, ở chợ U, xã A1, huyện T2, tỉnh Hải Dương, L trực tiếp vào bán được 600.000 đồng. Số tiền này L, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Bùi Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo tự nguyện thống nhất chia kỷ phần bồi thường cho mỗi bị cáo là ½ thiệt hại, chứ không xác định theo vai trò hay mức độ hưởng lợi của từng bị cáo. Ngoài ra bị cáo L, D còn ý kiến không lấy lại 02 kg lõi đồng là vật chứng của vụ án, mà đề nghị Tòa án tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Người bào chữa của bị cáo T ý kiến cơ bản nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo T để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo T vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản

mà Hội đồng định giá đã xác định. Về hình phạt, đề nghị Tòa án xử nghiêm đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Đình T, Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, Điều 468, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, D. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 24-27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021; Bị cáo Bùi Đình T 18-21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021; Bị cáo Nguyễn Văn D 12-15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương số tiền 5.394.100đ. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Đình T phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương số tiền 5.019.000đ và liên đới bồi thường cho Hợp tác xã điện lực xã C số tiền 1.204.800đ. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 1.500.000đ của Nguyễn Văn L sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 kg lõi đồng của dây CU/XLPE/PVC 1x240 mm dài 4m. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản định giá tài sản,

lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

* Trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2021 đến ngày 27/9/2021, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại các trạm biến áp trên địa bàn huyện T2. Cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2021, tại trạm biến áp Cống Gang thôn L1, xã H2, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, gồm 04 lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 3x120+1x95 dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.609.400 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2021, tại trạm biến áp C C ở thôn V, xã C, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m thuộc sở hữu của Hợp tác xã điện lực xã C, huyện T2, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2021, tại trạm biến áp K ở thôn K, xã H2, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 06/9/2021, tại trạm biến áp T4 ở thôn T4, xã C, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m thuộc sở hữu của Hợp tác xã điện lực xã C, huyện T2, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, tại trạm biến áp L2, ở thôn L2, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L cùng Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2021, tại trạm biến áp D3 D, ở thôn L5, xã Q, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L cùng Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2021, tại trạm biến áp ở thôn Thiệu, xã L6, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Bùi Đình T đã lén lút chiếm đoạt 03 đoạn dây điện có đặc điểm giống nhau, vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

* Trong tháng 10 năm 2021, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các đoạn dây điện tại các trạm biến áp trên địa bàn huyện T2. Cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/10/2021, tại trạm biến áp Thanh Xá A, ở thôn 3, xã Thanh Xá, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x240mm dài 4m; 01 đoạn dây điện lõi đồng (không có vỏ) loại CU 1x25mm dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, Tổng trị tài sản chiếm đoạt là 2.801.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/10/2021, tại trạm biến áp V4 E thuộc thôn V3, xã V4, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt 02 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x35mm, mỗi đoạn dài 3m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 602.400 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2021, tại trạm biến áp trạm biến áp khu 6, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x95mm dài 2m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản chiếm đoạt là 415.400 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2021, tại trạm biến áp C2, 560kVA-35(22)/0,4kV tại thôn N4, xã C2, huyện T2, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa, lõi đồng nhãn hiệu CU/XLPE/PVC 1x85mm dài 3m của Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.575.300 đồng.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, Nguyễn Văn L đã thực hiện 11 hành vi chiếm đoạt tài sản (trong đó 7 lần thực hiện cùng T, 04 lần thực hiện cùng D), với tổng trị giá 11.617.900đ; Bùi Đình T thực hiện 07 hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 6.223.800đ; Nguyễn Văn D thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 5.394.100đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều có nhân thân xấu do bị cáo D, L đều đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị cáo T có tiền án và từng bị xử phạt hành chính như đã nêu tại phần đầu bản án, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội một cách táo tợn, liều lĩnh. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm

khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm. Trong vụ án này, Bị cáo L giữ vai trò thứ nhất vì là người thực hiện nhiều hành vi trộm cắp nhất (11 hành vi), là người nhiều lần chủ động rủ rê, đề xuất D, T đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, sau đó lại trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, tích cực xử lý tài sản sau khi trộm cắp được, là người hưởng lợi nhiều hơn bị cáo D và có số tiền chiếm đoạt nhiều nhất. Bị cáo T cùng với L thực hiện 07 lần chiếm đoạt tài sản, là người chuẩn bị công cụ (kìm sắt), trực tiếp dùng kìm sắt cắt các đoạn dây, sau đó cùng với L mang tài sản đi tiêu thụ, có số tiền chiếm đoạt cao thứ hai trong số các bị cáo nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo D cùng với L thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản, chuẩn bị phương tiện phạm tội, đứng ngoài cảnh giới, sau đó cùng với L mang tài sản đi tiêu thụ, có số tiền chiếm đoạt ít nhất trong số các bị cáo nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L đã tự nguyện khai báo về các hành vi phạm tội với T như đã nêu trên khi chưa ai phát hiện ra; bị cáo D đã tự nguyện khai báo về các hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 25/10/2021, 26/10/2021 nên bị cáo L và bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo kết luận định giá tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo L và D đã gây thiệt hại cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương là 5.394.100đ; Hành vi của bị cáo L và T gây thiệt hại cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương là 5.019.000đ và gây thiệt hại cho Hợp tác xã điện lực xã C là 1.204.800đ. Nay bị hại đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả mà Hội đồng định giá đã xác định. Xét thấy yêu cầu của bị hại là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo

thống nhất thỏa thuận kỷ phân bồi thường của các bị cáo là như nhau, xét đây là ý chí tự nguyện của các bị cáo, cần được chấp nhận.

Anh Đ tự nguyện không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền mua lỗi đồng từ các đoạn dây điện nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9]. Biện pháp tư pháp: Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream thuộc quyền sở hữu của L, L đã dùng xe này chở D đi trộm cắp tài sản. Sau khi phạm tội, L đã bán xe này cho một người không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Xét đây là phương tiện phạm tội, theo quy định thì phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên L đã bán chiếc xe này nên cần truy thu của L số tiền là 1.500.000đ để sung quỹ nhà nước.

[10] Về vật chứng: 02 kg lõi đồng của dây CU/XLPE/PVC 1x240 mm dài 4m là vật chứng của vụ án. Anh Đ, bị cáo L, D đều tự nguyện không yêu cầu lấy lại tài sản này nên Tòa án tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[11] Anh Nguyễn Văn Đ không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh Đ.

[12] Về án phí: Các bị cáo L, D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, Điều 468, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo.

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, D.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Đình T, Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021.

- Bị cáo Bùi Đình T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

- Bị cáo Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương số tiền 5.394.100đ, trong đó bị cáo L phải bồi thường 2.697.050đ, bị cáo D phải bồi thường 2.697.050đ.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Đình T phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH-MTV điện lực Hải Dương số tiền 5.019.000đ, trong đó bị cáo L phải bồi thường 2.509.500đ, bị cáo T phải bồi thường 2.509.500đ.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Đình T phải liên đới bồi thường cho Hợp tác xã điện lực xã C số tiền 1.204.800đ, trong đó bị cáo L phải bồi thường 602.400đ, bị cáo T phải bồi thường 602.400đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 1.500.000đ của Nguyễn Văn L để sung quỹ Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 kg lõi đồng của dây CU/XLPE/PVC 1x240 mm dài 4m.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đình T.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung